

1. Hình thức : Lý thuyết

- Thi theo thời khóa biểu của lớp
- Cấu trúc đề thi : 100% Trắc nghiệm khách quan

2. Thời gian : 45 phút

3. Nội dung :

- Bài 5: Kiến thức phổ thông về phòng không nhân dân.
- Bài 6: Giới thiệu một số loại súng bộ binh, thuốc nổ, vật cản, vũ khí tự tạo (Phần lý thuyết).
- Bài 7: Pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

BÀI TẬP MINH HỌA

Câu 1. Tháng 12/1972, Mỹ sử dụng máy bay B-52 đánh phá mãnh liệt vào Hà Nội. Khi đó, người dân thường nghe thấy trên loa truyền thanh phát ra thông báo: “... Máy bay địch cách Hà Nội 70 km, đồng bào chú ý! Máy bay địch cách Hà Nội 50 km...”. Theo em, khi nghe thông báo như vậy, người dân sẽ làm gì?

- A. báo lại cho lực lượng Phòng không nhân dân
- B. Chạy ra chỗ trống để tránh sập
- C. Nằm sát đất để tránh địch phát hiện
- D. Nhanh chóng vào hầm trú ẩn

Câu 2. “Tổng thể các hoạt động và biện pháp phòng không để bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, giảm bớt thiệt hại cho nền kinh tế quốc dân, góp phần bảo tồn tiềm lực chiến tranh”. Là khái niệm về

- A. Địa bàn phòng không nhân dân
- B. Phòng không nhân dân
- C. Lực lượng phòng không nhân dân
- D. Thể trận phòng không nhân dân

Câu 3. “Tổng thể các yếu tố, các lợi thế về địa hình, lực lượng, bố trí trang thiết bị phòng không để tiến hành các hoạt động tác chiến phòng không, phù hợp với kế hoạch tác chiến của khu vực phòng thủ”. Là khái niệm về

- A. Thể trận phòng không nhân dân
- B. Địa bàn phòng không nhân dân
- C. Lực lượng phòng không nhân dân
- D. Hoạt động phòng không nhân dân

Câu 4. “Các huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh hoặc những vị trí trọng yếu nằm trong hệ thống phòng thủ của cấp tỉnh và quân khu” – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lực lượng phòng không nhân dân
- B. Thể trận phòng không nhân dân

C. Hoạt động phòng không nhân dân

D. Địa bàn phòng không nhân dân

Câu 5. Dịch thường tập trung đánh phá vào mục tiêu nào khi tấn công đường không?

A. Nơi tập trung đông người dân thường

B. Bệnh viện có nhiều bệnh nhân

C. Bộ chỉ huy tác chiến chiến lược, chiến dịch

D. Những cánh đồng lúa sản xuất lương thực chi viện cho chiến trường

Câu 6. Về Vị trí, chức năng Phòng không nhân dân là một nội dung quan trọng của công tác

A. An ninh chính trị

B. Bảo trợ xã hội

C. Quốc phòng, quân sự

D. Y tế dự phòng

Câu 7. Phòng không nhân dân là một bộ phận của thể trận quốc phòng toàn dân trên mặt trận nào?

A. Đối đất

B. Đối không

C. Văn hóa truyền truyền

D. Ngoại giao

Câu 8. Tổ chức, hoạt động phòng không nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, được tổ chức, điều hành tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo hướng dẫn của

A. Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

B. Chính quyền

C. Đảng Cộng sản Việt Nam

D. Bộ Quốc phòng

Câu 9. Tổ chức, hoạt động phòng không nhân dân do hệ thống chính trị, toàn dân và lực lượng vũ trang thực hiện, trong đó lực lượng nòng cốt là

A. Bộ đội địa phương và dân quân tự vệ

B. Chính quyền địa phương và bộ đội tên lửa

C. Công an nhân dân và bảo vệ dân phố

D. Bộ đội phòng không và bộ đội chủ lực tinh nhuệ

Câu 10. Công tác phòng không nhân dân được chuẩn bị từ khi nào?

A. Từ khi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất

B. Từ thời bình

C. Từ khi có mâu thuẫn, xung đột

D. Từ thời chiến.

Câu 11. Mục tiêu nào khi tấn công đường không dịch thường tập trung đánh phá?

A. Đài phát thanh, truyền hình, trung tâm thông tin viễn thông

B. Nơi đang họp chợ đông dân thường

C. Trường học có nhiều học sinh

D. Nơi treo kèn báo động có máy bay địch

Câu 12. Công tác phòng không nhân dân được triển khai khi nào?

A. Khi có biểu hiện, hành động xâm nhập, tiến công đường không của địch

- B. Khi đất nước đang hòa bình.
- C. Khi địch hăm he.
- D. Khi có đủ vũ khí trang bị.

Câu 13. Lực lượng chuyên môn phòng không được tổ chức thành

- A. Đại đoàn từ các lực lượng của các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang địa phương và toàn dân
- B. Lữ đoàn từ các lực lượng của các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang địa phương và toàn dân
- C. Tổ (đội) từ các lực lượng của các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang địa phương và toàn dân
- D. Đoàn quân từ các lực lượng của các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang địa phương và toàn dân

Câu 14. Lực lượng chuyên môn phòng không gồm mấy lực lượng?

- A. 3 lực lượng
- B. 4 lực lượng
- C. 2 lực lượng
- D. 5 lực lượng

Câu 15. Đâu là những nơi địch thường tập trung đánh phá khi tấn công bằng đường không?

- A. Những rừng cao su nơi trồng cây công nghiệp
- B. Hai bên bờ sông nơi sản xuất lương thực cung cấp cho chiến trường
- C. Khu công nghiệp quốc phòng và công nghiệp lớn, các nhà máy, đầu mối giao thông, sân bay, bến cảng, kho tàng, cơ sở hậu cần, kỹ thuật
- D. Khu nghỉ trang tập trung nhiều mỏ mả

Câu 16. Khi tấn công đường không, địch thường tập trung đánh phá vào mục tiêu nào?

- A. Những dòng sông nơi có nhiều tàu, bè qua lại
- B. Trụ sở các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Chính phủ
- C. Nơi địa hình trống trải có nhiều gia súc, gia cầm
- D. Những bãi cát ven biển tập trung nhiều ngư dân

Câu 17. Hoạt động phòng không nhân dân không bao gồm lực lượng chuyên môn nào sau đây?

- A. Lực lượng đánh địch
- B. Lực lượng công an
- C. Lực lượng phục vụ chiến đấu
- D. Lực lượng khắc phục hậu quả

Câu 18. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng mục tiêu đánh phá của kẻ địch khi tấn công đường không vào lãnh thổ Việt Nam?

- A. Đòi phát thanh, truyền hình, trung tâm thông tin viễn thông
- B. Trụ sở các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Chính phủ
- C. Bộ chỉ huy tác chiến chiến lược, chiến dịch

D. Những địa phương vùng sâu, vùng xa, thưa thớt dân cư

Câu 19. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng các thủ đoạn của kẻ địch khi tiến công đường không vào lãnh thổ Việt Nam?

- A. Tăng cường hoạt động tình báo, trinh sát, nắm chắc các mục tiêu định tiến công
- B. Phối hợp với các hoạt động khác và chiến tranh thông tin, chiến tranh tâm lí.
- C. Tiến hành đánh phá đồng loạt, liên tục, ác liệt và chỉ diễn ra trong đêm tối
- D. Tiến công từ nhiều hướng, từ xa; giành và giữ quyền làm chủ trên không, trên biển

Câu 20. Trong thời bình, Ban Chỉ đạo phòng không nhân dân được tổ chức thành lập ở mấy cấp?

- A. 3 cấp (trung ương, quân khu và tỉnh)
- B. 5 cấp (trung ương, quân khu, tỉnh, huyện và xã)
- C. 4 cấp (trung ương, quân khu, tỉnh và huyện)
- D. 2 cấp (trung ương và quân khu)

Câu 21. Hoạt động phòng không nhân dân thời chiến không bao gồm hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức khắc phục hậu quả và những thiệt hại do địch tiến công đường không
- B. Tổ chức trinh sát, quan sát và thông báo, báo động phòng không nhân dân
- C. Tổ chức sơ tán, phân tán phòng, tránh tiến công đường không của địch
- D. Xây dựng các kế hoạch, đề án, dự án phục vụ công tác phòng không nhân dân

Câu 22. Trong hoạt động phòng không nhân dân thời chiến, việc sơ tán, phân tán đến khi tình hình ổn định được áp dụng đối với

- A. Các khu vực có nguy cơ kẻ địch tập trung lực lượng đánh phá.
- B. Trẻ em, người già yếu, phụ nữ mang thai ở vùng trọng điểm phòng không
- C. Học sinh, sinh viên ở những vùng có nguy cơ địch tập trung bắn phá.
- D. Lực lượng bám trụ ở những địa bàn trọng điểm về phòng không nhân dân

Câu 23. Trong hoạt động phòng không nhân dân thời chiến, việc sơ tán, phân tán tại chỗ được áp dụng đối với

- A. lực lượng bám trụ ở những địa bàn trọng điểm về phòng không nhân dân
- B. học sinh, sinh viên ở những vùng có nguy cơ địch tập trung bắn phá
- C. trẻ em, người già yếu, phụ nữ mang thai ở vùng trọng điểm phòng không
- D. các khu vực có nguy cơ kẻ địch tập trung lực lượng đánh phá

Câu 24. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện phòng không nhân dân?

- A. Kiên quyết bám trụ tại địa phương để đánh địch dù có lệnh sơ tán
- B. Thực hiện nghiêm các văn bản pháp luật về phòng không nhân dân ở địa phương
- C. Tham gia huấn luyện, diễn tập và thực hiện các nhiệm vụ phòng không nhân dân
- D. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hiểu biết về phòng không nhân dân

Câu 25. Nơi địch thường tập trung đánh phá khi tấn công bằng đường không là?

- A. Nơi cánh đồng sản xuất muối công nghiệp để làm kiệt quệ nguồn muối
- B. Nơi có lực lượng phòng không, không quân, hải quân, các khu vực tập trung quân và binh khí, trang bị của ta
- C. Nơi có nhiều khách du lịch đang tham quan để uy hiếp làm cho du khách không dám đến nước ta để phá về kinh tế
- D. Nơi cánh đồng trồng mía để sản xuất đường nhằm phá hoại kinh tế

Câu 26. Đâu là thủ đoạn của kẻ địch khi tiến công đường không vào lãnh thổ Việt Nam?

- A. Tập trung giành và giữ quyền làm chủ trên không; tiêu diệt, phá huỷ tiềm lực quốc phòng của ta
- B. Tăng cường hoạt động tình báo, trinh sát; bí mật, bất ngờ thời điểm kết thúc tiến công
- C. Tập trung tiến công từ một hướng, tiến hành đánh phá đồng loạt, liên tục, ác liệt cả ngày và đêm, tập trung lực lượng, phương tiện vào các chiến dịch tiến công hỏa lực đường không
- D. Phối hợp với chiến tranh tâm lý và các hoạt động khác

Câu 27. Đơn vị nào sau đây được gọi là một khu phòng thủ của đất nước?

- A. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- B. Trung ương
- C. Xã, phường
- D. Huyện, quận

Câu 28. Kế hoạch phòng không nhân dân được xây dựng từ thời bình như thế nào?

- A. Xây dựng cụ thể hàng năm
- B. Xây dựng 2 năm/1 lần
- C. Xây dựng khi có yêu cầu
- D. Xây dựng 5 năm/1 lần

Câu 29. Hoạt động nào không thuộc hoạt động phòng không trong thời bình?

- A. Tổ chức trinh sát, quan sát và thông báo, báo động phòng không nhân dân
- B. Tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng không nhân dân
- C. Tuyên truyền, giáo dục về phòng không nhân dân
- D. Xây dựng kế hoạch, thể trận phòng không nhân dân

Câu 30. Hoạt động nào sau đây là hoạt động phòng không trong thời chiến?

- A. Xây dựng kế hoạch, thế trận phòng không nhân dân
- B. Tổ chức khắc phục hậu quả và những thiệt hại do địch tiến công đường không
- C. Tuyên truyền, giáo dục về phòng không nhân dân
- D. Xây dựng công trình phòng không nhân dân

Câu 31. Trong hoạt động phòng không trong thời chiến việc tổ chức khắc phục hậu quả và những thiệt hại do địch tiến công đường không không gồm hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức cứu thương
- B. Tổ chức chữa cháy
- C. Tổ chức cứu sập
- D. Tổ chức tuyên truyền

Câu 32. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện phòng không nhân dân?

- A. Cùng với nhà trường tham gia xây dựng hầm, hào trú ẩn, đan mũ rom...; thực hiện các biện pháp nguy trang và quy định giữ bí mật của nhà trường
- B. Dùng súng phòng không để đánh trả địch
- C. Thực hiện nghiêm các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhà trường về công tác phòng không nhân dân
- D. Thường xuyên học tập nâng cao nhận thức về vị trí, chức năng và nội dung hoạt động của phòng không nhân dân

Câu 33. Hoạt động nào không thuộc hoạt động phòng không trong thời chiến?

- A. Tổ chức đánh địch tiến công đường không
- B. Tổ chức trinh sát, quan sát và thông báo, báo động phòng không nhân dân
- C. Tổ chức sơ tán, phân tán phòng, tránh tiến công đường không của địch
- D. Tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng không nhân dân

Câu 34. Hoạt động nào sau đây là hoạt động phòng không trong thời bình?

- A. Tổ chức khắc phục hậu quả và những thiệt hại do địch tiến công đường không
- B. Xây dựng kế hoạch, thế trận phòng không nhân dân
- C. Tổ chức trinh sát, quan sát và thông báo, báo động phòng không nhân dân
- D. Tổ chức sơ tán, phân tán phòng, tránh tiến công đường không của địch

Câu 35. Súng trang bị cho cá nhân và phân đội bộ binh được gọi là

- A. Súng thần cơ
- B. Súng hỏa mai
- C. Súng bộ binh
- D. Súng thần công

Câu 36. Súng tiểu liên AK cải tiến có mấy loại?

- A. 04 loại B. 03 loại C. 01 loại D. 02 loại

Câu 36. Súng trung liên RPD và súng tiểu liên AK có điểm gì giống nhau?

- A. Chỉ bắn được phát một B. Là loại súng tự động và bán tự động
C. Dùng hỏa lực tiêu diệt địch D. Bắn được liên thanh và phát một

Câu 37. Cỡ nòng của súng trung liên RPD và súng tiểu liên AK bao nhiêu mm?

- A. 3,14mm B. 5,60mm C. 3,50mm D. 7,62mm

Câu 38. Đâu không phải là đặc điểm súng trung liên RPD?

- A. Súng chỉ bắn được liên thanh B. Hỏa lực mạnh
C. Cỡ nòng 7,62mm D. Hỏa lực yếu

Câu 39. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng đặc điểm của súng trung liên RPD?

- A. Súng bắn được liên thanh và phát một B. Súng trang bị cho một người sử dụng
C. Súng tự động nạp đạn D. Dùng hỏa lực để tiêu diệt sinh lực địch

Câu 40. Súng tiểu liên AK dùng kiểu đạn nào do Liên Xô sản xuất?

- A. 1945 B. 1954 C. 1943 D. 1947

Câu 41. Tầm bắn thẳng của súng tiểu liên AK đối với mục tiêu người nằm là bao nhiêu mét?

- A. 750m B. 525m C. 800m D. 350m

Câu 42. Tốc độ đầu của đầu đạn của súng tiểu liên AK là?

- A. 720m/s B. 715m/s C. 750m/s D. 710m/s

Câu 43. So với súng tiểu liên AK, súng trung liên RPD có điểm gì khác biệt?

- A. Tự động nạp đạn B. Là súng bộ binh, được trang bị cho từng người
C. Súng chỉ bắn được liên thanh D. Cỡ nòng 7,62mm

Câu 44. Hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AK có thể chứa được bao nhiêu viên đạn?

- A. 30 viên đạn B. 60 viên đạn C. 50 viên đạn D. 40 viên đạn

Câu 45. Khi bắn phát một, tốc độ bắn của súng tiểu liên AK là

- A. 60 phát/ phút B. 100 phát/ phút C. 40 phát/ phút D. 80 phát/ phút

Câu 46. Tầm bắn ghi trên thước ngắm từ 1 đến 8 của súng tiểu liên AK tương ứng cự li nào ngoài thực địa?

- A. 1m đến 80m B. 1m đến 8m C. 100m đến 800m D. 1m đến 800m

Câu 47. Súng tiểu liên AK bao gồm bao nhiêu bộ phận chính?

- A. 13 bộ phận chính B. 11 bộ phận chính C. 12 bộ phận chính D. 14 bộ phận chính

Câu 48. Tầm bắn hiệu quả của súng tiểu liên AK có cự li bao nhiêu mét?

- A. 750m B. 525m C. 800m D. 400m

Câu 49. Hỏa lực tập trung tiêu diệt mục tiêu mặt đất, mặt nước của súng tiểu liên AK có cự li bao nhiêu mét?

- A. 525m B. 800m C. 1000m D. 750m

Câu 50. Khối lượng của súng tiểu liên AK nặng bao nhiêu kg khi chưa lắp đủ 30 viên đạn?

- A. 3,8kg B. 3,3kg C. 2,8kg D. 4,3kg

Câu 51. “Chế phẩm của chất nổ mà khi chịu tác động của những xung kích thích từ bên ngoài đủ mạnh thì thường nổ” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Thuốc nổ B. Vật cản C. Súng bộ binh D. Vũ khí tự tạo

Câu 52. Điểm giống nhau giữa thuốc nổ TNT và thuốc nổ C4 là gì?

- A. Gây nổ bằng kíp số 6 trở lên
B. Có tính dẻo, nhào nặn dễ dàng; màu trắng đục, vị hơi ngọt
C. Có dạng tinh thể rắn, màu vàng nhạt, vị đắng
D. Nóng chảy ở 81 °C, chảy ở 310 °C, ở 350 °C thì nổ

Câu 53. So với thuốc nổ TNT, thuốc nổ C4 có điểm gì khác biệt?

- A. Gây nổ bằng kíp số 6 trở lên B. Màu trắng đục, vị hơi ngọt
C. Dạng tinh thể rắn, màu vàng nhạt D. Vị đắng, khó tan trong nước

Câu 54. Nhiệt độ cháy, nổ của thuốc nổ TNT là

- A. Cháy ở 350 °C, ở 300°C thì nổ B. Cháy ở 310 °C, ở 350°C thì nổ
C. Cháy ở 300 °C, ở 350°C thì nổ D. Cháy ở 350 °C, ở 310°C thì nổ

Câu 55. “Những vật thể, phương tiện do con người làm ra hoặc cải tạo để làm chậm hoặc ngăn cản cơ động, gây khó khăn cho các hoạt động khác và gây thiệt hại cho đối phương” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Vật cản B. Thuốc nổ C. Súng bộ binh D. Vũ khí tự tạo

Câu 56. Vật cản nào sau đây là vật cản tự nhiên?

- A. Thủy lôi B. Mìn chống tăng
C. Hàng rào thép gai D. Đầm lầy

Câu 57. Vật nào sau đây là vật cản không nổ?

- A. Hàng rào thép gai B. Lượng nổ mạnh
C. Mìn chống bộ binh D. Mìn chống tăng

Câu 58. Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng về vũ khí tự tạo?

- A. Dễ chế tạo bằng những phương pháp và phương tiện thủ công
- B. Có khả năng sát thương và tiêu diệt sinh lực địch hiệu quả
- C. Có nhiều loại như: dao, mã tấu, giáo, mác, lao, kiếm, đao găm
- D. Có cấu tạo và nguyên lí hoạt động phức tạp

Câu 59. Nhiệt độ cháy, nổ của thuốc nổ C4 là

- A. Cháy ở 350 °C, ở 300°C thì nổ
- B. Cháy ở 201 °C, ở 190°C thì nổ
- C. Cháy ở 310 °C, ở 350°C thì nổ
- D. Cháy ở 190 °C, ở 201°C thì nổ

Câu 60. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (.....) trong khái niệm sau đây: “.....là thiết bị, phương tiện hoặc tổ hợp những phương tiện được chế tạo, sản xuất có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khoẻ của con người, phá huỷ kết cấu vật chất...”

- A. Bom, mìn
- B. Công cụ hỗ trợ
- C. Vật liệu nổ
- D. Vũ khí

Câu 61. Loại vũ khí nào được đề cập đến trong khái niệm sau đây: “..... là súng được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, được sử dụng để săn bắn”?

- A. Súng tiểu liên AK
- B. Súng trường CKC
- C. Súng săn
- D. Súng ngắn K54

Câu 62. Các loại vũ khí như: dao găm, kiếm, giáo, mác, thương, lưỡi lê, đao, mã tấu, côn, quả dấm, quả chùy, cung, nỏ, phi tiêu... được xếp vào nhóm nào?

- A. Vũ khí thể thao
- B. Vũ khí quân dụng
- C. Vũ khí thô sơ
- D. Vũ khí hạng nặng

Câu 63. Các loại vũ khí như: súng bắn đĩa bay, súng ngắn hơi, kiếm 3 cạnh diện, cung 3 dây... được xếp vào nhóm nào sau đây?

- A. Vũ khí thể thao
- B. Vũ khí hạng nhẹ
- C. Vũ khí thô sơ
- D. Vũ khí quân dụng

Câu 64. “Sản phẩm dưới tác động của xung kích thích ban đầu gây ra phản ứng hoá học nhanh, mạnh, toả nhiệt, sinh khí, phát sáng, tạo ra tiếng nổ, bao gồm thuốc nổ và phụ kiện nổ” – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Vũ khí quân dụng
- B. Vũ khí
- C. Công cụ hỗ trợ
- D. Vật liệu nổ

Câu 65. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (....) trong khái niệm sau đây: “..... là phương tiện, động vật nghiệp vụ được sử dụng để thi hành công vụ, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nhằm hạn chế, ngăn chặn người có hành vi vi phạm pháp luật chống trả, trốn chạy; bảo vệ người thi hành công vụ, người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ hoặc báo hiệu khẩn cấp”?

- A. Công cụ hỗ trợ
- B. Vật liệu nổ
- C. Vũ khí quân dụng
- D. Vũ khí

Câu 66. Phương tiện/ động vật nghiệp vụ nào sau đây được xếp vào nhóm công cụ hỗ trợ?

- A. Mã tấu
- B. Khóa số 8
- C. Chó Pitbull
- D. Dao găm

Câu 67. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng về nguyên tắc quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ?

- A. Việc nghiên cứu, chế tạo, sản xuất,... phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép
- B. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- C. Khi không còn nhu cầu sử dụng, có thể cấp phát cho người dân nếu họ có nhu cầu
- D. Người quản lý, sử dụng... phải bảo đảm đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật

Câu 68. Bộ Quốc phòng trang bị vũ khí quân dụng cho lực lượng nào sau đây?

- A. Kiểm lâm, kiểm ngư
- B. Quân đội nhân dân
- C. Hải quan cửa khẩu
- D. Công an nhân dân

Câu 69. Lực lượng nào dưới đây (thuộc Bộ Công an) được trang bị vũ khí quân dụng?

- A. Cảnh sát biển
- B. Quân đội nhân dân
- C. Dân quân tự vệ
- D. Công an nhân dân

Câu 70. Hành vi nào sau đây không vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ?

- A. Nghiên cứu, chế tạo trái phép vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ
- B. Đào bới và thu gom trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ
- C. Mua bán, tàng trữ, vận chuyển vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ
- D. Sở hữu vũ khí thô sơ là đồ gia bảo, hiện vật để trưng bày, triển lãm

Câu 71. Hành vi nào dưới đây vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ?

- A. Ông V tự giác giao nộp súng săn cho cơ quan công an
- B. Cô K khuyên mọi người không rà phá bom, mìn
- C. Anh T sử dụng các loại mìn, thuốc nổ để đánh bắt cá
- D. Anh M tố cáo việc ông K chế tạo súng hoa cải để bán

Câu 72. Hành vi: chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua, bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng... sẽ bị xử phạt theo hình thức nào sau đây?

- A. Xử lý hình sự
- B. Cảnh cáo và phạt tiền
- C. Xử phạt vi phạm hành chính
- D. Thu hồi giấy phép sử dụng

Câu 73. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng trách nhiệm của học sinh trong thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ?

- A. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí

- B. Tố giác và kiên quyết đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật
- C. Tích cực, chủ động nghiên cứu và thực hiện quy định của pháp luật
- D. Che dấu hành vi vi phạm pháp luật của người thân, bạn bè

Câu 74. Hành vi: chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua, bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ.... sẽ bị xử phạt theo hình thức nào sau đây?

- | | |
|-------------------------------|------------------------------|
| A. Xử phạt vi phạm hành chính | B. Cảnh cáo và phạt tiền |
| C. Xử lý hình sự | D. Thu hồi giấy phép sử dụng |
